

Số: 24/2025/QĐST-HNGĐ

Điện Biên, ngày 30 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 37/2025/TLST-HNGĐ ngày 11/9/2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Giàng Thị M**, sinh năm 1998. Nơi cư trú: Bản H, xã N, thành phố Đ (nay là xã N), tỉnh Điện Biên.

Bị đơn: Anh **Vàng A T**, sinh năm 1997. Nơi cư trú: Bản H, xã N, thành phố Đ (nay là xã N), tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 71, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Giàng Thị M và anh Vàng A T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Giàng Thị M và anh Vàng A T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

Chị Giàng Thị M và anh Vàng A T có 02 người con chung là cháu Vàng A N, sinh ngày 15/9/2013 và cháu Vàng Thị T1, sinh ngày 18/4/2015. Anh Tú

được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục các con chung đến khi thành niên và có khả năng lao động, về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.3. Về quan hệ tài sản: Tài sản riêng; Tài sản chung; Nợ lấy về và N1 phải trả: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Căn cứ khoản 3, 4 Điều 147/BLTTDS (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH thì mỗi bên đương sự phải chịu 75.000đ án phí DSST, nhưng chị M tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000064 ngày 11/9/2025, chị M đã nộp đủ án phí DSST và được trả lại số tiền 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 1 - Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã Nà Tấu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Châm